

**BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ  
CÔNG CỘNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2023

Số: 821 / ĐHYTCC  
V/v tuyển sinh các chương trình  
đào tạo sau đại học đợt 2 năm  
2023

- Kính gửi:**
- Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
  - Các Bệnh viện trung ương;
  - Các Sở Y tế;
  - Các Bệnh viện đa khoa tỉnh;
  - Các Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố;
  - Các Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm;
  - Các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Bệnh viện tuyến huyện;
  - Các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
  - Các Bệnh viện ngành;
  - Các Trường Cao đẳng, Đại học Y - Dược;
  - Các Viện Nghiên cứu Y học;
  - Các Trung tâm y tế các ngành;
  - Các Tổ chức, đơn vị làm công tác quản lý, nghiên cứu và chăm sóc sức khoẻ.

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh và Đào tạo năm học 2023, Trường Đại học Y tế công cộng thông báo tuyển sinh các chương trình đào tạo sau đại học đợt 2 như sau:

1. Tiến sĩ Y tế công cộng;
2. Tiến sĩ Quản lý bệnh viện;
3. Chuyên khoa cấp II Tổ chức Quản lý Y tế;
4. Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng
5. Thạc sĩ Y tế công cộng;
6. Thạc sĩ Quản lý bệnh viện;
7. Thạc sĩ Dinh dưỡng

## **I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH**

### **1. Tiến sĩ Y tế công cộng và Tiến sĩ Quản lý bệnh viện:**

#### **1.1. Điều kiện về văn bằng**

##### **- Đối với Tiến sĩ Y tế công cộng:**

- + Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc thạc sĩ ngành đúng: Y tế công cộng.
- + Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc thạc sĩ các ngành phù hợp hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở các ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ: phải có chứng chỉ chương trình Bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- + Danh mục ngành phù hợp: các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe (trừ ngành Y tế công cộng) và các ngành còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022).

##### **- Đối với Tiến sĩ Quản lý bệnh viện:**

- + Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc có bằng thạc sĩ ngành đúng: Quản lý/Quản trị bệnh viện, Quản lý Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế.
- + Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc thạc sĩ các ngành khác hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở các ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ phải có chứng chỉ chương trình Bổ sung kiến thức chuyên ngành quản lý y tế do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- + Danh mục ngành phù hợp: gồm các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe và các ngành còn lại trong danh mục thống kê các ngành đào tạo của giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022).

#### **1.2. Điều kiện về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học**

Thí sinh phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu, hoặc
- Có bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành (đối với bài báo trong nước, cần nằm trong danh mục tạp chí do Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận tại thời điểm đăng bài) hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành, hoặc
- Có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

### 1.3. Có đề cương nghiên cứu theo mẫu của Trường Đại học Y tế công cộng

(xem chi tiết trên website của Trường tại đường link: <https://dtdh.huph.edu.vn/vi/node/64261>)

- Đối với ngành Y tế công cộng: chủ đề nghiên cứu tập trung vào các vấn đề y tế công cộng, y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, chăm sóc sức khỏe cho người dân (ví dụ dịch tễ học, sức khỏe môi trường- nghề nghiệp, kinh tế y tế, quản lý và chính sách y tế,...áp dụng trong chăm sóc sức khỏe cụ thể).
- Đối với ngành Quản lý bệnh viện: chủ đề nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực quản lý bệnh viện, hoặc quản lý cơ sở chăm sóc sức khỏe như quản lý chất lượng, quản lý nhân lực, quản lý tài chính, quản lý trang thiết bị, quản lý cơ sở hạ tầng bệnh viện,...

### 1.4. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ:

- **Người dự tuyển là công dân Việt Nam** phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- a. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- b. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- c. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo qui định tại điểm c: hình thức đánh giá thông qua phỏng vấn ngắn tiếng Anh tại Hội đồng xét tuyển đầu vào để đánh giá khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

- **Người dự tuyển là công dân nước ngoài** phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài còn hạn theo qui định và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của Trường

Đại học Y tế công cộng áp dụng cho người dự tuyển là công dân Việt Nam nêu trên. .

**1.5. Về thâm niên công tác:** đối với cả hai ngành Y tế công cộng và Quản lý bệnh viện, người dự tuyển có thâm niên công tác tối thiểu 1 năm kinh nghiệm (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) có liên quan đến lĩnh vực chăm sóc và nâng cao sức khỏe là một lợi thế trong quá trình xét tuyển. Đối với thí sinh xét tuyển Tiến sĩ Quản lý bệnh viện: có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý liên quan đến chăm sóc sức khỏe sẽ là lợi thế trong quá trình xét duyệt.

**\* Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh Tiến sĩ Y tế công cộng và Tiến sĩ Quản lý Bệnh viện đợt 2 năm 2023: 18 chỉ tiêu.**

## **2. Chuyên khoa cấp II Tổ chức Quản lý Y tế:**

### **- Điều kiện về văn bằng**

+ Về thâm niên chuyên môn để dự thi: Sau khi tốt nghiệp Chuyên khoa I (CKI) hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ.

+ Về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp CKI hoặc Thạc sĩ các ngành tương ứng bao gồm: Tổ chức quản lý Y tế, Quản lý bệnh viện, Y tế công cộng.
- Những thí sinh có bằng CKI hoặc Thạc sĩ thuộc lĩnh vực sức khỏe (trừ 3 ngành tương ứng) phải có chứng chỉ lớp Bổ sung kiến thức chuyên ngành YTCC do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày đăng kí dự thi tuyển sinh.

### **- Có đủ sức khỏe để học tập và nghiên cứu.**

### **- Điều kiện miễn thi môn Tiếng Anh**

+ Điều kiện miễn thi ngoại ngữ: Thí sinh có thời gian công tác 03 năm trở lên liên tục tại các khu vực sau (theo bảng phân chia khu vực theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành): a) tất cả các thí sinh đang công tác tại khu vực 1; b) thí sinh không phải người dân tộc Kinh, công tác tại khu vực 2 nông thôn. Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) được miễn thi tuyển; học viên có thể tự học nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra. Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi chuẩn đầu ra.

**\* Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh đợt 2 năm 2023: 10 chỉ tiêu.**

## **3. Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng:**

### **- Điều kiện về văn bằng**

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Y tế công cộng.

+ Thí sinh có bằng đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe (trừ ngành Y tế công cộng) và các ngành khác trong danh mục thống kê các ngành đào tạo

trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 phải có chứng chỉ Bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày dự thi tuyển sinh.

- **Kinh nghiệm thâm niên công tác:** Có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế tính đến ngày dự thi tuyển sinh.

- **Có đủ sức khỏe để học tập**

*\* Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh đợt 2 năm 2023: 63 chỉ tiêu*

#### 4. Thạc sĩ

##### 4.1. Ngành tuyển sinh:

- Thạc sĩ Y tế công cộng
- Thạc sĩ Quản lý bệnh viện
- Thạc sĩ Dinh dưỡng

##### 4.2. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

a. Thí sinh cần đáp ứng các điều kiện về văn bằng sau:

- **Thạc sĩ Y tế công cộng** (Chương trình đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng các Trường Đại học Đông Nam Á (AUN) lần 2 năm 2023)

- + Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành Y tế công cộng;
- + Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành khác với ngành Y tế công cộng và đã học bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- **Thạc sĩ Quản lý bệnh viện** (Chương trình đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng các Trường Đại học Đông Nam Á (AUN) lần 2 năm 2023)

- + Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp: Tổ chức và quản lý Y tế, Quản lý/Quản trị bệnh viện;
- + Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) các ngành khác và đã học bổ sung kiến thức theo quy định chuyên ngành Quản lý Y tế do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- **Thạc sĩ Dinh dưỡng**

- + Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp: Dinh dưỡng
- + Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) các ngành *Cử nhân Hóa thực phẩm, Công nghệ thực phẩm, Sinh học, Công nghệ sinh học, Công nghệ chế biến thực phẩm, Kỹ thuật thực phẩm, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm* và những ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe (trừ ngành dinh dưỡng) và

đã học bổ sung kiến thức theo quy định chuyên ngành Dinh dưỡng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- *Lưu ý: Nếu thí sinh dự kiến theo học định hướng nghiên cứu của 3 NGÀNH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NÓI TRÊN (sẽ đăng ký sau khi trúng tuyển) cần tốt nghiệp đại học loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu. Chi tiết về Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu và ứng dụng tham khảo tại đường link: <https://dtdh.huph.edu.vn/vi>.*

b) Có đủ sức khoẻ để học tập

c) Đối với ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các CTĐT thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên)

d) Điều kiện miễn thi tiếng Anh

Thí sinh được miễn thi môn tiếng Anh nếu có các văn bằng, chứng chỉ sau:

- + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng tiếng Anh;
- + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do trường ĐHYTCC cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu tiếng Anh đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- + Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển như sau:

T T	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC	Nghe: 275-399	Nghe: 400-489

	(4 kỹ năng)	Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
--	-------------	---	---

### 4.3 Chỉ tiêu tuyển sinh

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh đợt 2 năm 2023 đối với từng ngành:

- Thạc sĩ Y tế công cộng: 29 chỉ tiêu
- Thạc sĩ Quản lý bệnh viện: 30 chỉ tiêu
- Thạc sĩ dinh dưỡng: 03 chỉ tiêu

## II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO CHUẨN

1. Tiến sĩ Y tế công cộng: từ 3 - 4 năm.
2. Tiến sĩ Quản lý bệnh viện: từ 3 - 4 năm.
3. Chuyên khoa cấp II Tổ chức Quản lý Y tế: tập trung theo tín chỉ từ 24 - 48 tháng.
4. Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng: 2 năm.
5. Thạc sĩ Y tế công cộng: 18 tháng.
6. Thạc sĩ Quản lý bệnh viện: 18 tháng.
7. Thạc sĩ Dinh dưỡng: 18 tháng

## III. THỦ TỤC TUYỂN SINH

### 1. Các môn thi tuyển và kinh phí thi tuyển

#### 1.1. Các môn thi

##### 1.1.1. Tiến sĩ Y tế công cộng:

- Xét tuyển hồ sơ
- Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu trước Hội đồng xét tuyển và kiểm tra năng lực tiếng Anh (nếu có).

##### 1.1.2. Tiến sĩ Quản lý bệnh viện:

- Xét tuyển hồ sơ
- Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu trước Hội đồng xét tuyển và kiểm tra năng lực tiếng Anh (nếu có).

##### 1.1.3. Chuyên khoa cấp II Tổ chức Quản lý Y tế:

- Môn chuyên ngành: Tổ chức và quản lý y tế. Thời gian thi: 120 phút
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh (trình độ B1): Thời gian thi: 120 phút, nội dung thi: 2 kỹ năng: đọc và viết.

##### 1.1.4. Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng

- Môn cơ bản: Toán thống kê. Thời gian thi: 120 phút
- Môn chuyên ngành: Tổ chức quản lý Y tế. Thời gian thi: 120 phút

##### 1.1.5. Thạc sĩ Y tế công cộng

- Môn chuyên ngành: Dịch tễ - Sức khỏe môi trường. Thời gian thi: 120 phút

- Môn Tiếng Anh (trình độ B1): Thời gian thi: 120 phút, nội dung thi: 2 kỹ năng: đọc và viết

#### 1.1.6. Thạc sĩ Quản lý bệnh viện

- Môn chuyên ngành: Tổ chức quản lý Y tế. Thời gian thi: 120 phút
- Môn Tiếng Anh (trình độ B1): Thời gian thi: 120 phút, nội dung thi: 2 kỹ năng: đọc và viết

#### 1.1.7. Thạc sĩ Dinh dưỡng

- Môn chuyên ngành: Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Thời gian thi: 120 phút
- Môn Tiếng Anh (trình độ B1): Thời gian thi: 120 phút, nội dung thi: 2 kỹ năng: đọc và viết

### 1.2. Thời gian ôn tập

Dự kiến từ 17/11/2023 đến 26/11/2023 (thí sinh có thể theo dõi Thông báo khai giảng lớp ôn thi trên website tuyển sinh của Trường Đại học Y tế công cộng: <http://tuyensinh.huph.edu.vn>)

### 1.3. Kinh phí ôn tập và thi tuyển tại Trường Đại học Y tế công cộng:

**\* Đối với thí sinh thi tuyển trình độ Thạc sĩ và CKI YTCC, CKII TCQLYT:**

- Kinh phí đăng ký dự thi: 60.000đ/1 thí sinh.
- Kinh phí hồ sơ: 60.000đ/1 hồ sơ
- Kinh phí thi tuyển: 120.000đ/môn.
- Học phí ôn tập:

STT	Môn học	Học phí trong giờ/môn	Học phí ngoài giờ/môn
1	Toán thống kê (CKI)	1.200.000 đ	1.800.000 đ
2	Tiếng Anh (ThS, CKII)	1.200.000 đ	1.800.000 đ
3	Tổ chức quản lý y tế (ThS, CKI, CKII)	1.200.000 đ	1.800.000 đ
4	Dịch tễ - Sức khỏe môi trường	1.200.000 đ	1.800.000 đ
5	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	1.200.000 đ	1.800.000 đ

#### Lưu ý:

- Mức thu trên áp dụng đối với lớp có từ 20 học viên trở lên.
- Lớp có từ 10-20 học viên: hệ số thu thêm của học phí là 1,3 lần.
- Không tổ chức lớp dưới 10 học viên.



**\* Đối với thí sinh thi tuyển trình độ Tiến sĩ Y tế công cộng, Tiến sĩ Quản lý bệnh viện:**

- Kinh phí hồ sơ: 100.000đ/1 hồ sơ.
- Kinh phí đăng ký xét tuyển hồ sơ: 200.000đ/1 thí sinh
- Kinh phí Hội đồng xét tuyển: 5.000.000đ/thí sinh

**Ghi chú:** Học phí ôn thi (nếu thí sinh có đăng ký ôn thi) và lệ phí thi được nộp trước khi nộp hồ sơ tại phòng Tài chính – Kế toán (phòng A206 – tầng 2 nhà A) hoặc chuyển khoản theo thông tin:

**Tên tài khoản: Trường Đại học Y tế công cộng**

**Số tài khoản: 114000003921**

**Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Đống Đa**

**Nội dung nộp tiền: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, kinh phí thi tuyển sinh ngành.... (Ví dụ: Nguyễn Văn A, 12/01/1985, thi tuyển sinh Ths YTCC)**

#### **1.4. Mức học phí dự kiến năm học 2023-2024 tại Trường Đại học Y tế công cộng:**

- \* Tiến sĩ: 5.550.000đ/tháng
- \* Thạc sĩ: 881.000đ/tín chỉ
- \* CKI YTCC: 763.000đ/tín chỉ
- \* CKII TCQLYT: 1.340.000đ/tín chỉ

*Mức học phí trên có thể thay đổi theo quy định hiện hành của Nhà nước.*

#### **1.5. Thời gian và địa điểm thi tuyển/ xét tuyển**

- Thời gian thi tuyển Thạc sĩ, chuyên khoa I YTCC và chuyên khoa II TCQLYT: **Dự kiến đợt 2 từ ngày 01-03/12/2023.** Kết quả trúng tuyển dự kiến sẽ công bố trong vòng 25 ngày kể từ ngày thi tuyển.
- Thời gian xét tuyển Tiến sĩ: **Dự kiến đợt 2 ngày 12-15/12/2023.** Kết quả trúng tuyển dự kiến sẽ công bố trong vòng 25 ngày kể từ ngày xét tuyển.
- Địa điểm thi/xét tuyển: Trường Đại học Y tế công cộng – Số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

#### **1.6. Điều kiện trúng tuyển**

##### **1.6.1. Điều kiện trúng tuyển với đối tượng dự thi Chuyên khoa I YTCC**

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt tối thiểu 50% của thang điểm mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có)
- Điểm xét tuyển là tổng điểm 2 môn dự thi (Chuyên ngành +Toán thống kê và điểm ưu tiên (nếu có). Căn cứ chỉ tiêu sẵn có đã được thông báo và điểm xét tuyển của từng thí sinh, hội đồng tuyển sinh xác định điểm trúng tuyển cho ngành theo nguyên tắc lấy điểm từ trên cao cho đến khi hết chỉ tiêu.
- Trường hợp thí sinh có cùng điểm xét tuyển thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:
  - ✓ Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại khoản 4, điều 16, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới;
  - ✓ Người có tổng điểm cao hơn của môn chuyên ngành;
  - Các trường hợp phát sinh sẽ do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

## 1.6.2. Điều kiện trúng tuyển với đối tượng dự thi Thạc sĩ và Chuyên khoa II TCQLYT

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt tối thiểu 50% của thang điểm mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có)

- Điểm xét tuyển là điểm môn chuyên ngành cộng điểm ưu tiên (nếu có), điểm môn tiếng Anh cộng điểm ưu tiên (nếu có) là môn điều kiện. Căn cứ chỉ tiêu sẵn có đã được thông báo, điểm xét tuyển và điểm điều kiện của từng thí sinh, hội đồng tuyển sinh xác định điểm trúng tuyển cho từng ngành theo nguyên tắc lấy điểm từ trên cao cho đến khi hết chỉ tiêu.

- Trường hợp thí sinh có cùng điểm xét tuyển thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- ✓ Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại khoản 4, điều 16, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới;
- ✓ Người được miễn thi ngoại ngữ;
- ✓ Người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ;
- Các trường hợp phát sinh sẽ do Hội đồng tuyển sinh quyết định

## 2. Hồ sơ tuyển sinh:

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển đựng trong phong bì hồ sơ A4

- Bìa hồ sơ (Mẫu số 01)

- Các giấy tờ trong túi hồ sơ đầy đủ, xếp theo thứ tự được liệt kê ở bìa túi hồ sơ:

1. Phiếu đăng ký dự thi sau đại học (Mẫu số 02 đối với dự thi Thạc sĩ, CKI, CKII; Mẫu số 03 đối với dự thi Tiến sĩ).

- Thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ bằng bản giấy theo mục hồ sơ tuyển sinh về

Trường Đại học Y tế công cộng đúng hạn.

2. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và đóng dấu giáp lai (thời gian không quá 6 tháng tính đến thời điểm dự thi) (Mẫu số 4 - đối với đối tượng dự thi Thạc sĩ, CKI, CKII, tiến sĩ).

3. Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ sau:

a. Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học.

b. Bằng tốt nghiệp thạc sĩ, bằng điểm thạc sĩ.

c. Chứng minh thư nhân dân/ căn cước công dân.

d. Các văn bằng tiếng Anh theo qui định.

e. Các chứng chỉ bổ sung các môn học theo quy định (nếu thuộc diện phải bổ túc kiến thức chuyên ngành).

4. Đối với thí sinh dự thi CKI YTCC và CKII TCQLYT là công chức, viên chức, hồ sơ cần có Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) hoặc đơn cam kết học tự nguyện của thí sinh.

5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập, công tác của một bệnh viện đa khoa trong vòng 6 tháng trở lại.

6. Văn bản có giá trị pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu thuộc diện ưu tiên).

7. 04 ảnh chụp trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển, cỡ 3x4 cm của thí sinh (ghi rõ họ, tên và ngày, tháng, năm sinh ở mặt sau của ảnh).

8. 02 Phong bì, ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại của người nhận.

**Đối với thí sinh dự tuyển tiến sĩ, hồ sơ bao gồm như mục 2 và bổ sung thêm các mục sau:**

9. Lý lịch khoa học có dán ảnh và đóng dấu giáp lai (thời gian không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng kí xét tuyển) (*Mẫu số 05*).

10. Minh chứng thâm niên công tác và kinh nghiệm quản lý (nếu có) (do cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận) .

11. 05 Quyển Đề cương nghiên cứu (xem chi tiết trên website của Trường tại đường link: <https://dtdh.huph.edu.vn/bieumau>)

12. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

13. Minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: Bản kê các danh mục công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học kèm theo bản photocopy các công trình đó.

**Lưu ý:**

1. Bằng tốt nghiệp đại học trở lên do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được **nộp kèm theo văn bản công nhận** của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục, Bộ GD&ĐT.

2. Thí sinh tải và sử dụng các biểu mẫu của hồ sơ tại địa chỉ:

**<https://dtdh.huph.edu.vn/bieumau>**

3. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, phù hợp của hồ sơ.

4. Thí sinh tự túc chỗ ở trong thời gian ôn thi và dự thi tại trường.

**IV. THỜI HẠN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ:**

**1. Thời hạn nộp hồ sơ:** 8h00-16h30 từ ngày 03/10/2023 đến ngày 16/11/2023 (*trừ Thứ 7, Chủ Nhật và các ngày Lễ, Tết*).

**2. Cách thức nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Y tế công cộng hoặc qua đường bưu điện

**3. Địa điểm nhận hồ sơ**

Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng A114 - Tầng 1- Nhà A- Trường Đại học Y tế công cộng, Số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 6266 2335; Fax: 024. 6266 2385

Email: [dtsdh@huph.edu.vn](mailto:dtsdh@huph.edu.vn); Website: <http://tuyensinh.huph.edu.vn>

Kính đề nghị Quý cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh này tới các cơ sở trực thuộc, các cán bộ y tế có nguyện vọng dự tuyển các chương trình đào tạo sau đại học của Trường để thí sinh kịp thời đăng ký và hoàn tất thủ tục dự tuyển.

Thông tin chi tiết về tuyển sinh sau đại học đợt 2 và bổ sung kiến thức chuyên ngành của trường Đại học Y tế công cộng được đăng tải tại trang thông tin điện tử: <http://tuyensinh.huph.edu.vn> và bộ phận thường trực tư vấn tuyển sinh, cụ thể:

- Tư vấn trực tiếp tại phòng Quản lý Đào tạo, Phòng A114, Nhà A, Trường ĐH Y tế công cộng, số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
  - Tư vấn qua điện thoại và hòm thư điện tử: Điện thoại: 024.62662335, hòm thư điện tử: qltdt@huph.edu.vn
  - Facebook fanpage: <https://www.facebook.com/truongdaihocytecongconghuph>
  - Zalo: Trường Đại học Y tế công cộng.
- Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để B/c);
- Lưu : VT, QLĐT.

